

TRƯỜNG: THPT HUỖNH THỨC KHÁNG
TỔ: NGŨ VĂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: NGŨ VĂN
(Năm học 2025 - 2026)

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Đặc điểm tình hình

1.1 Số lớp: 26; Số học sinh: 1061. Trong đó:

- Khối 10: 7 lớp, 293 HS – Lớp học chuyên đề lựa chọn: 10a6, 10a7.
- Khối 11: 10 lớp. 421 HS – Lớp học chuyên đề lựa chọn: 11a8, 11a9, 11a10.
- Khối 12: 9 lớp, 347 HS – Lớp học chuyên đề lựa chọn: 12a5, 12a6, 12a7, 12a8, 12a9.

1. 2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07; Trình độ đào tạo: Đại học: 07; Trên đại học: 0.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt: 07.

1.3. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi, sách, tranh ảnh, phiếu học tập...

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Khối 10

2.1.1. Phân phối chương trình: Học kì 1: 18 tuần, 54 tiết (dành cho các lớp không học chuyên đề tự chọn) và 72 tiết (dành cho các lớp có học chuyên đề tự chọn)

STT	Bài học	Tiết/ Tuần	Yêu cầu cần đạt
-----	---------	------------	-----------------

		(1)	(2)		(3)
1	Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể (Số tiết: 11)	Đọc VB 1,2,3: <i>Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới</i>	1-2	1	– HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung và của từng nhóm truyện: thần thoại suy nguyên, thần thoại sáng tạo. – HS nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thế giới: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật. – HS hiểu được cách nhận thức, lí giải thế giới tự nhiên của người xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại.
2		Đọc VB 4: <i>Tân Viên từ Phán sự lục</i>	3-4	1-2	– HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện (truyền kì): cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể. – HS phân tích và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà Nguyễn Dữ gửi gắm vào tác phẩm. – Hình thành, bồi đắp cho HS lòng can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải.
3		Đọc VB 5: <i>Chữ người tử tù</i>	5-6-7	2-3	– HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện. – HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huân Cao và quản ngục; hiểu được chủ đề của tác phẩm. – Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa.
4		Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	8	3	– HS biết cách giải nghĩa từ Hán Việt, tránh được lỗi dùng từ sai nghĩa. – HS nhận biết được hiệu quả sử dụng từ Hán Việt.
5		Viết: Viết VB nghị luận phân tích	9	3	– HS nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện và viết được bài văn thuộc kiểu

		đánh giá một tác phẩm truyện (Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà			văn bản này. – HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đối với kiểu bài như đã nêu trong SGK.
6		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện	10	4	– HS biết giới thiệu, đánh giá (dưới hình thức thuyết trình) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (theo lựa chọn cá nhân). HS biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng. – HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong SGK. Trong đó, yêu cầu thứ nhất đề cập đến nội dung của bài nói, yêu cầu thứ hai đề cập đến hình thức của bài nói.
7		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 9 Thực hành đọc: Tê-dê	11	4	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
8	Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca (Số tiết: 11)	Đọc VB 1,2,3: <i>Chùm thơ hai-cư</i>	12	4	– HS nhận diện được hình thức thơ hai-cư. – HS nhận diện và đánh giá được sức hấp dẫn của thơ hai-cư nói riêng, của thơ ca nói chung trên hai phương diện: sức gợi của hình ảnh và của hình thức ngôn từ cô đọng, hàm súc. – HS hình thành được thái độ trân trọng, nâng niu, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống.
9		Đọc VB 4: <i>Thu hứng</i>	13-14	5	– HS nhận diện, phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ Đường luật viết bằng chữ Hán như từ ngữ, hình ảnh, vần, đối, nhân vật trữ tình,... trong thơ cổ. – HS thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa những tác phẩm thơ thuộc các nền văn hoá khác nhau, trong cùng thời kì trung đại, qua tìm hiểu tác phẩm <i>Thu hứng</i> (tiêu biểu cho thơ Đường, Trung Quốc), chùm thơ Hai-cư (Nhật Bản) và một số bài thơ trung đại Việt Nam (đã học).

					– HS thấy được sức sống, sự tác động và khả năng khơi gợi sự rung động thẩm mỹ, giúp nuôi dưỡng đời sống tâm hồn của thơ Đường luật (luật thi).
10		Đọc VB 5: <i>Mùa xuân chín</i>	15-16	5-6	– HS cần nhận diện và phân tích được giá trị thẩm mỹ của tổ chức ngôn từ trong thơ bao gồm: nhịp điệu, nhạc điệu, các cách kết hợp từ ngữ độc đáo. – HS hình thành được ý niệm về thơ hiện đại trong sự phân biệt với các hình thái thơ ca cổ điển đã giới thiệu trước đó. – HS biết liên hệ, so sánh các tác phẩm văn học thuộc các truyền thống, các thời kì văn hoá khác nhau. – HS hình thành được khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.
11		Đọc VB 6: Bản hoà âm ngôn từ trong <i>Tiếng thu</i> của Lưu Trọng Lư	17	6	– HS có thể hệ thống hoá lại các đơn vị kiến thức về đặc trưng của thơ và phương pháp để đánh giá giá trị thẩm mỹ của một tác phẩm thơ. – HS cũng có thể nắm bắt được các bước đi, các thao tác cần thiết để viết một bài nghị luận về thơ ca. – HS củng cố và mở rộng những hiểu biết của mình về phong trào Thơ mới.
12		THTV: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa	18	6	– HS nhận diện được các lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu và biết cách sửa lỗi. – HS phân biệt được lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu với một số biện pháp tu từ thường được dùng trong các văn bản văn học. – HS biết cách tra từ điển để hiểu nghĩa của từ, tránh được những lỗi sai khi dùng từ. – HS biết được bối cảnh giao tiếp để từ đó biết cách dùng từ, đặt câu hợp lí.
13		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm thơ – Hướng	19-20	7	– Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ được chọn. – Nêu khái quát về điểm đặc sắc, thú vị trong bài thơ – vấn đề

		dẫn viết, HS làm bài tại lớp			sẽ được tập trung phân tích đánh giá. – Làm sáng tỏ các khía cạnh cụ thể của điểm được xem là đặc sắc, thú vị trong bài thơ. – Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và khẳng định giá trị chung của bài thơ.
14		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ	21	7	– Biết cấu trúc bài thuyết trình thành các luận điểm mạch lạc, thể hiện rõ ràng ý kiến cá nhân về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ. – Biết điều tiết giọng nói và ngôn ngữ cơ thể, kết hợp nhịp nhàng với các thao tác trình chiếu (trong điều kiện có thể) để truyền đạt thông tin đến người nghe. – Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ.
15		Viết (tiếp): Trả bài viết ở tiết 19 - 20 Thực hành đọc: Cánh đồng (Ngân Hoa)	22	8	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
16	Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>	23-24	8	– HS nhận biết được đặc điểm và các yếu tố cấu tạo cơ bản của văn bản nghị luận thông qua một tác phẩm nghị luận điển hình thời trung đại Việt Nam. – HS phân tích được mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>, từ đó nhận ra và đánh giá được mục đích, quan điểm của tác giả, ý nghĩa, giá trị của văn bản. – HS có thái độ ứng xử đúng đắn với những bậc hiền tài, biết bày tỏ quan điểm riêng về các chính sách trọng dụng nhân tài mà mình được biết.
17		KIỂM TRA GIỮA KÌ	25-26	9	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.

18		Đọc VB 2: <i>Yêu và đồng cảm</i>	27-28	9, 10	– HS hiểu được luận đề của văn bản nghị luận và cách tác giả xây dựng luận điểm, huy động lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận đề. – HS cảm nhận được chiều sâu quan niệm của tác giả về một vấn đề đời sống và nghệ thuật, đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng yếu tố tự sự trong văn bản. – HS thấy được ý nghĩa của sự thấu hiểu, đồng cảm trong giao tiếp đời thường và giao tiếp nghệ thuật.
19		Đọc VB 3: <i>Chữ bầu lên nhà thơ</i>	29-30	9-10	– HS nhận biết được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận bàn về một vấn đề văn học. – HS phân tích được quan niệm độc đáo của nhà thơ Lê Đạt về yếu tố then chốt trong sáng tạo thơ, cũng là yếu tố làm nên “khuôn mặt” riêng biệt của thơ so với các loại hình sáng tác ngôn từ khác. – HS có được nhận thức đầy đủ hơn về lao động thơ và về nhà thơ.
20		Trả bài + Đọc mở rộng	31	11	– HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. – HS biết trao đổi, thảo luận về những VB đọc mở rộng.
21		THTV: Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản	32	11	– HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản. – HS nhận biết được những lỗi mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản; nêu được cách chỉnh sửa hay chủ động chỉnh sửa.
22		Viết: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	33	11	– HS hiểu được những đặc điểm và yêu cầu của một bài luận thuyết phục. – HS biết thực hành viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm theo các bước được hướng dẫn.
22		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn	34	12	– HS nắm được cách tham gia cuộc thảo luận về một vấn đề xã

		đề xã hội có ý kiến khác nhau			hội có ý kiến khác nhau (tham gia với tư cách người phát biểu ý kiến hay với tư cách người nghe – hai tư cách này thường có sự hoán vị liên tục trong cuộc thảo luận). – HS biết trình bày ý kiến trong điều kiện tương tác đặc thù nhằm tìm đến sự thống nhất quan điểm với những người cùng tham gia thảo luận về một vấn đề xã hội đã xác định.
24		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 33 Thực hành đọc: Thế giới mạng và tôi	35	12	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
25	Bài 4. Sức sống của sử thi (9 tiết)	Đọc VB 1: <i>Héc-tô từ biệt Ăng-đrô-mác</i>	36-37	12-13	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố đặc trưng của thể loại sử thi được thể hiện trong văn bản như nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi. – Hiểu được đặc sắc của văn hoá Hy Lạp cổ đại qua sử thi <i>I-li-át</i>. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. – Hiểu được ảnh hưởng của sử thi <i>I-li-át</i> trong văn hoá của nhân loại và ý nghĩa, giá trị của sử thi đối với đời sống đương đại.
26		Đọc VB 2: <i>Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời</i>	38-39	13	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. – Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc. – Biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện

					trong sử thi.
27		THTV: Sử dụng trích dẫn, cước chú và đánh dấu phân bị tình lược trong VB	40	14	– HS hiểu được cách đánh dấu phân bị tình lược trong văn bản. – HS hiểu được cách sử dụng trích dẫn và ghi cước chú.
28		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà	41	14	– HS nắm được cấu trúc của một báo cáo nghiên cứu. – HS hiểu được quy trình, cách thức viết một báo cáo nghiên cứu. – HS biết cách sử dụng trích dẫn, cước chú trong bài viết. – HS hiểu được những quy định về sở hữu trí tuệ để tránh đạo văn. – HS biết vận dụng các phương tiện phù hợp để hỗ trợ cho việc biểu đạt thông tin trong báo cáo nghiên cứu.
29		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề	42	14	– HS hiểu được ý nghĩa của việc báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức thuyết trình một hoạt động tiếp nối việc viết báo cáo nghiên cứu đã thực hiện trước đó. – HS nắm vững cách thuyết trình về kết quả nghiên cứu đã đạt được để có thể khơi dậy sự chia sẻ tích cực ở người nghe.
30		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 41	43	15	– HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu.
		Thực hành đọc: Ra-ma buộc tội	44	15	– HS vận dụng những kiến thức đã học ở trên để đọc một văn bản sử thi mới.
31	Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian (7 tiết)	Đọc VB 1: <i>Xuý Vân giả dại</i>	45-46	15-16	– HS nắm được một số nét đặc trưng của nghệ thuật chèo truyền thống thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. – HS hiểu được văn bản ngôn từ thể hiện tích truyện là yếu tố quan trọng nhất làm nền cho toàn bộ hoạt động biểu diễn của một vở chèo. – HS đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật

					với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xuý Vân.
32		Đọc VB 2: <i>Huyện đường</i>	47	16	– HS nắm được một số đặc điểm của tuồng dân gian thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. – HS cảm nhận được ý vị hài hước, châm biếm của cảnh tuồng <i>Huyện đường</i>.
33		Đọc VB 3: <i>Múa rối nước-Hiện đại soi bóng tiền nhân</i>	48	16	– HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của văn bản thông tin có nội dung thuyết minh về một sự vật, hiện tượng. – HS hiểu được đặc sắc của rối nước – một loại hình nghệ thuật biểu diễn đã cùng với chèo, tuồng làm nên những giá trị độc đáo của nền sân khấu cổ truyền Việt Nam.
34		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu (Về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam) – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà (HS tự đánh giá bài viết theo nội dung GV hướng dẫn – GV kiểm tra bài viết của HS)	49	17	– HS củng cố được những hiểu biết về một báo cáo nghiên cứu với những yêu cầu đặc thù về nội dung và hình thức (đã học ở Bài 4 – <i>Sức sống của sử thi</i>). – HS biết cách viết báo cáo nghiên cứu đơn giản về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam tự chọn. – HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu.
35		Nói và nghe: Lắng nghe và phản hồi về kết quả thuyết trình một bài nghiên cứu	50	17	– HS hiểu rõ mục đích viết của tác giả có báo cáo nghiên cứu được thuyết trình. – HS nắm bắt đúng và đánh giá được các nội dung cơ bản của bài thuyết trình (vấn đề nghiên cứu, các luận điểm hay kết quả nghiên cứu đạt được...). – HS nắm bắt đúng và đánh giá được đặc điểm cấu trúc của bài thuyết trình cũng như quá trình viết, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của tác giả. – HS hiểu và nhận xét được cách tác giả sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, hình ảnh, số liệu, sơ đồ,

		Thực hành đọc: <i>Hồn thiêng đưa đường</i>			bảng biểu,... khi thuyết trình về kết quả nghiên cứu. – HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được
36	Ôn tập		51	17	– Hệ thống hoá những kiến thức đã được học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i> , tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
37	Kiểm tra cuối kì 1		52-53	18	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
38	Trả bài kiểm tra cuối kì 1		54	18	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết

STT	Bài học (1)		Tiết/ Tuần (2)		Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 6. Nguyễn Trãi – Dành còn để trợ dân này (Số tiết: 12)	Đọc VB 1: <i>Tác gia Nguyễn Trãi</i>	55-56	19	– HS tóm tắt được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Trãi. – HS nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Trãi; biết vận dụng vào việc đọc hiểu các tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i> , <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43), <i>Dục Thúy sơn</i> và các văn bản thực hành đọc. – HS hiểu được những đóng góp to lớn của Nguyễn Trãi đối với lịch sử và nền văn học dân tộc; biết tự hào và có ý thức gìn giữ di sản văn hoá của dân tộc

2		Độc VB 2: <i>Bình Ngô đại cáo</i>	57-58	19-20	– HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức đã giới thiệu trong phần <i>Tri thức ngữ văn</i> để đọc hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> – tác phẩm quan trọng nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông. – HS nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong một văn bản văn học cụ thể qua thực hành phân tích <i>Bình Ngô đại cáo</i>. – HS nhận biết và phân tích được bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình. – HS biết cách phân tích, bình luận về vai trò của yếu tố biểu cảm trong các tác phẩm nghị luận cổ qua việc chỉ ra được những biểu hiện cụ thể của yếu tố này ở <i>Bình Ngô đại cáo</i>. – HS biết kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc như Lê Lợi, Nguyễn Trãi...
3		Độc VB 3: <i>Bảo kính cảnh giới (Bài 43)</i>	59	20	– HS nhận biết được đặc điểm hình thức của thể loại thơ Nôm Đường luật và nội dung của chùm thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i>. – HS nhận biết và phân tích được giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43). Từ đó, biết cách đọc hiểu một bài thơ Nôm Đường luật. – HS hiểu được tầm vóc tư tưởng, vẻ đẹp tâm hồn của tác giả thể hiện trong bài thơ.

4		Đọc VB 4: <i>Dục Thúy sơn</i>	60	20	– HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức được giới thiệu trong phần <i>Tri thức ngữ văn</i> để đọc hiểu một tác phẩm thơ chữ Hán, thể ngũ ngôn của Nguyễn Trãi. – HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn và tinh thần học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc.
5		Viết: Viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	61-62	21	– HS nắm được yêu cầu và cách thức viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. – HS biết cách trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, biết sử dụng các bằng chứng xác thực, phù hợp, thuyết phục.
6		Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	63	21	– HS nhận biết được cách thức sử dụng từ Hán Việt và giá trị biểu đạt của từ Hán Việt trong một số ngữ cảnh. – HS biết vận dụng kiến thức về từ Hán Việt để tìm hiểu sâu hơn nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong các văn bản đọc.
7		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	64	22	– HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó. – HS biết cách thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau; rèn luyện được tư duy phản biện, hình thành văn hoá tranh luận và năng lực giải quyết vấn đề.
8		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 62	65	22	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
9		Thực hành đọc: Bạch Đằng hải khẩu	66	22	HS vận dụng những kiến thức đã học ở trên để đọc một văn bản mới

10	Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện (Số tiết: 12)	Đọc VB 1: <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i>	67-68-69	23	– HS nắm được nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật; tư tưởng nhân văn cao đẹp của tác giả thể hiện ở quan niệm về các giá trị của con người. – HS hiểu được quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba thể hiện ở mức độ thấu suốt diễn biến của câu chuyện cũng như mọi thay đổi tinh vi trong hành động, suy nghĩ của nhân vật; sự chuyển dịch linh hoạt điểm nhìn trong kể chuyện; khả năng chi phối cách nhìn nhận, đánh giá của người đọc về sự việc, nhân vật được miêu tả trong tác phẩm.
11		Đọc VB 2: <i>Dưới bóng hoàng lan</i>	70-71	24	– HS nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản về một loại truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, chỉ xoay quanh những sự kiện bình thường trong cuộc sống. – HS hiểu vai trò, quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba với sự phối hợp điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong.
12		Đọc VB 3: <i>Một chuyện đùa nhỏ</i>	72-73	24-25	– HS hiểu vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện. – HS nắm bắt được vai trò quan trọng của những biến động tâm lí, nhận thức của người kể chuyện ngôi thứ nhất trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cảm hứng chủ đạo phổ biến cho loại truyện ngắn hồi ức này.
13		THTV: Biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê	74	25	– HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ phận chêm xen và bộ phận liệt kê trong câu. – HS hiểu được chức năng cơ bản của biện pháp chêm xen và biện pháp liệt kê. – HS có khả năng vận dụng kiến thức về chêm xen và liệt kê để tạo câu có sử dụng những biện pháp này khi cần thiết, phù hợp với mục đích biểu đạt.
14		Viết: Viết VB nghị luận phân tích	75	25	– HS nắm được đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận phân

		đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề, nhân vật trong tác phẩm truyện) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà			tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong quan hệ với chủ đề, những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của chúng. – HS biết viết bài văn phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện, đáp ứng yêu cầu về kiểu bài nghị luận văn học.
15		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau	76	26	– HS nêu được vấn đề có những ý kiến khác nhau để thảo luận. – HS biết tóm lược ý kiến của người khác về vấn đề, trình bày được ý kiến của mình, thảo luận với nhau để có tiếng nói đồng thuận.
16		Viết (tiếp): Trả bài viết làm ở nhà (đã hướng dẫn ở tiết 75) Thực hành đọc: Con khướu sỏ lông	77	26	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
17	Kiểm tra giữa kì 2		78-79	26-27	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
18	Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Sự sống và cái chết</i>	80-81	27	– HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. – HS phân tích, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản. – HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản. – HS phân tích, đánh giá được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản. – HS thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất.
19		Đọc VB 2: <i>Nghệ thuật truyền thống của người Việt</i>	82-83	28	– HS phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản.

					– HS phân tích và đánh giá được nhan đề của văn bản, dựa vào nhan đề để suy đoán về những nội dung được trình bày trong văn bản. – HS hiểu được mục đích, thái độ của người viết. – HS nhận biết và phân tích được giá trị của những yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận trong văn bản.
20		Trả bài giữa kì + Đọc mở rộng	84	28	– HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. – HS biết trao đổi, thảo luận về những VB đọc mở rộng.
21		Đọc VB 3: <i>Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu</i>	85-86	29	– HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. – HS nhận biết được các đặc điểm của loại văn bản thông tin, cụ thể là bản tin qua văn bản được đọc. – HS nhận biết và phân tích được vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản, cũng như sự kết hợp giữa chúng với phương tiện ngôn ngữ. – HS thấy được mối quan hệ giữa câu chuyện về sự thành công của hành trình phục hồi tầng ozone và con đường giải quyết các vấn đề toàn cầu khác.
22		Viết: Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	87-88	29-30	– HS nắm được yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. – HS biết cách viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.
23		THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	89	30	– HS nhận biết được các loại phương tiện phi ngôn ngữ, cách trình bày và tác dụng của những phương tiện đó trong văn bản thông tin. – HS sử dụng được các phương tiện phi ngôn ngữ để tạo lập văn bản thông tin.
24		Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn	90	30	– HS biết trình bày và đánh giá về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.

		nơi công cộng			– HS biết lắng nghe, đối thoại, góp ý, đánh giá, phản biện với những ý kiến khác trên tinh thần xây dựng.
25		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 87 Thực hành đọc: Tính cách của cây	91	31	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
26	Bài 9. Hành trang cuộc sống (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Về chính chúng ta</i>	92-93	31	– Nhận biết và phân tích được bối cảnh tri thức hiện đại làm nền tảng cho việc nhận thức lại về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên của tác giả. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với nhận thức của bản thân về vị trí của mình trong thế giới tự nhiên. – Biết tôn trọng, ứng xử hài hoà với tự nhiên.
27		Đọc VB 2: <i>Con đường không chọn</i>	94-95	32	– HS biết vận dụng các tri thức đã học về thơ để chiếm lĩnh bài thơ của Rô-bốt Phờ-rôt, thông qua hai bản dịch đã được giới thiệu trong SGK. – Qua việc tìm hiểu bài thơ, HS nhận thức được sự khó khăn và tầm quan trọng của việc quyết định hướng đi cho bản thân trong cuộc sống, sự can đảm và ý thức chịu trách nhiệm trước những lựa chọn của bản thân.
29		Đọc VB 3: <i>Một đời như kẻ tìm đường</i>	96-97	32-33	– Nhận biết được quan điểm của người viết trong văn bản. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.
29		THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (tiếp)	98	33	– HS nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biểu đồ, sơ đồ trong văn bản thông tin. – HS nhận biết và sử dụng được một số loại biểu đồ, sơ đồ cơ bản như: biểu đồ tròn, sơ đồ Venn, biểu đồ thời gian, sơ đồ cây.
30		Viết: Viết bài luận về bản thân – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	99	33	– HS biết cách trình bày quan điểm riêng của người viết về bản thân và thuyết phục, thu hút người đọc bằng những trải nghiệm có thực của mình.

					– HS thể hiện được phong cách, cá tính, giọng điệu riêng của mình trong bài viết. – HS biết cách sử dụng các yếu tố biểu cảm và tự sự trong bài luận về bản thân. – HS hiểu về bản thân, biết đúc rút những bài học, suy ngẫm từ những trải nghiệm của mình.
31		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ	100	34	– HS biết lựa chọn một vấn đề xã hội phù hợp, biết trình bày vấn đề này dưới hình thức thuyết trình. HS biết sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ một cách hợp lý, có hiệu quả trong khi thuyết trình. – HS biết lắng nghe, đánh giá, phản biện, tranh luận... xoay quanh vấn đề xã hội mà mình thuyết trình hoặc nghe HS khác thuyết trình trên tinh thần xây dựng.
32		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 99	101	34	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
33	Ôn tập		102	34	– Hệ thống hoá kiến thức đã học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i>, tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
34	Kiểm tra cuối kì 2		103-104	35	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
35	Trả bài kiểm tra cuối kì 2		105	35	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

2.1.2 Chuyên đề lựa chọn : 35 tiết

Thực hiện sau KT giữa HKI (chuyên đề 1), cuối HKI (chuyên đề 2), cuối HK II (chuyên đề 3)

Các lớp học chuyên đề: 10A6, 10A7

* Đối với Chuyên đề 2: kết hợp phần thực hành *Sân khấu hoá tác phẩm văn học* (phần 2 của chuyên đề) đối với các lớp học chuyên đề và hoạt động ngoại khóa của toàn khối 10. Dự kiến thời gian: tuần 18, sau KT cuối kỳ 1

STT	Chuyên đề (1)	Tiết/ Tuần (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	CD 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian (10 tiết)	1-2	– HS nắm được các khái niệm cơ bản của nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian. – HS hiểu rõ những yêu cầu cơ bản của nghiên cứu và một số thao tác nghiên cứu văn học dân gian cần vận dụng.
2		3-4-5	– HS xác định được đề tài nghiên cứu. – HS tạo ra được các sản phẩm nghiên cứu phù hợp với từng đề tài đã chọn.
3		6-7	– HS hiểu rõ những đòi hỏi của việc viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian. – HS nắm được đặc điểm và đòi hỏi của một số kiểu loại báo cáo nghiên cứu xét theo tiêu chí mục đích và nội dung.
4		8-9-10	– HS biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian. – HS biết thuyết trình về báo cáo nghiên cứu đã viết.
5	CD 2. Sân khấu hoá tác phẩm văn học (15 tiết)	1-2	– HS nắm được các khái niệm cơ sở của việc chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết rút ra các nhận xét về thao tác dựng kịch bản chuyển thể, qua đọc VB được giới thiệu trong SGK.
6		3-4	– HS biết tận dụng mọi điều kiện phù hợp để xem vở diễn một kịch bản chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết nhận xét về điều kiện khiến một vở diễn thành công.
7		5-6-7-8	– HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể. – HS biết hợp tác với nhau để hoàn thành một kịch bản chuyển thể, có thể dàn dựng được trên sân khấu.
8		9-10-11-	– HS biết thực hiện các công việc cần thiết để hiện thực

		tác phẩm văn học: Luyện tập & Biểu diễn	12-13-14-15		hoá một kịch bản chuyển thể bằng hoạt động biểu diễn. – HS biết tổ chức một buổi biểu diễn trọn vẹn.
9	CD 3. Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết (10 tiết)	Tìm hiểu về cách đọc và Thực hành đọc	1-2		– HS hiểu được đặc điểm của hoạt động đọc và các yêu cầu đặt ra đối với đọc văn học. – HS biết tìm đọc các tác phẩm phù hợp theo gợi ý trong SGK.
		Tìm hiểu một số hướng viết bài và Thực hành viết	3-4-5-6-7		– HS hiểu rõ đặc điểm và yêu cầu của một số kiểu bài viết giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết. – HS biết viết bài giới thiệu tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết theo hình thức phù hợp với mục đích viết đã xác định.
		Tìm hiểu yêu cầu của hoạt động giới thiệu (thuyết trình) và Thực hành giới thiệu (thuyết trình)	8-9-10		– HS hiểu được đặc điểm và yêu cầu của hoạt động giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức thuyết trình. – HS biết thực hành thuyết trình về tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức phù hợp với điều kiện thực tế.

2.1.3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	2 tiết	Tuần 8- 9	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; VB nghị luận. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm.	Viết
Cuối học kỳ 1	2 tiết	Tuần 17	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:	Viết

			– Đọc hiểu: truyện; thơ VB nghị luận; sử thi; kịch bản văn học tuồng, chèo. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết; cách trích dẫn. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm.	
Giữa học kỳ 2	2 tiết	Tuần 26 -27	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện; viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội.	Viết
Cuối học kỳ 2	2 tiết	Tuần 34	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện; VB nghị luận; VB thông tin. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện, thơ); viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội; viết bài luận về bản thân.	Viết

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

2.2. Khối 11

2.2.1. Phân phối chương trình

* **Học kì I: 18 tuần, 54 tiết** (dành cho các lớp không học chuyên đề tự chọn) và 72 tiết (dành cho các lớp có học chuyên đề tự chọn)

STT	Bài học	Tiết/ Tuần	Yêu cầu cần đạt
-----	---------	------------	-----------------

	(1)	(2)	(3)
1	Bài 1. Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể (Số tiết: 11)	Đọc VB 1: <i>Vợ nhặt</i> (Kim Lân)	1-2-3 1
2		Đọc VB 2: <i>Chí Phèo</i> (Nam Cao)	4-5-6 2
3		Thực hành tiếng Việt: <i>Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ</i>	7 3
4		Viết: Viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện - Hướng dẫn viết (tiếp): Viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện – Thực hành viết tại lớp	8 3
5		Viết (tiếp): Viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện – Thực hành viết tại lớp.	9 3
6		Nói và nghe: Thuyết	10 4
			– HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện; điểm nhìn kể chuyện... – HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của ba nhân vật trung tâm: Tràng, bà cụ Tứ, người vợ nhặt. – Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS sự trân trọng tình người, niềm tin vào cuộc sống; đồng cảm với những hoàn cảnh, số phận không may mắn; trân trọng niềm khát khao được chia sẻ, yêu thương... – HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; nghệ thuật trần thuật độc đáo của NC; điểm nhìn kể chuyện... – HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của nhân vật chính Chí Phèo; thấy được những trở ngại của NC về bi kịch của con người... – Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS sự đồng cảm với những số phận bất hạnh; trân trọng niềm khát khao được yêu thương, được làm người... – HS Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả .- HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đối với kiểu bài như đã nêu trong SGK. HS thực hành viết tại lớp. – HS Biết thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm

		trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện			truyện. HS biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng. – HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong SGK. Trong đó, yêu cầu thứ nhất đề cập đến nội dung của bài nói, yêu cầu thứ hai đề cập đến hình thức của bài nói.
7		Viết (tiếp): Trả bài viết	11	4	– HS nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện và viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này. – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
8	Bài 2. Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình (Số tiết: 10)	Đọc VB 1: <i>Nhớ đồng</i> (Tổ Hữu)	12-13	4-5	- Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản thơ; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản thơ. - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học. Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học. - Biết sống hoà đồng với con người, thiên nhiên; biết trân trọng những nỗi buồn trong sáng vốn thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng với cuộc đời. (Cập nhật bài KT thường xuyên số 1)
9		Đọc VB 2: <i>Tràng giang</i> (Huy Cận)	14-15	5	
10		Đọc VB 3: <i>Con đường mùa đông</i> (Puskin)	16-17	6	
11		THTV: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm thơ – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	18	6	- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. – HS biết cách vận dụng hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường để tăng hiệu quả diễn đạt

12		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm thơ – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	19	7	- Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ: tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm .
13		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật	20	7	–Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) về một tác phẩm nghệ thuật (văn học, điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ) theo lựa chọn cá nhân. – Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm nghệ thuật
14		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện tại lớp ở tiết 18	21	7	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
15		Độc VB 1: <i>Câu hiền chiếu</i>	22-23	8	- Phân tích được nội dung và ý nghĩa của văn bản, mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, quan hệ giữa chúng với luận đề; nhận biết và giải thích được sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản. - Nhận biết và phân tích được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; vai trò của các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm trong văn bản nghị luận. - Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để hiểu sâu hơn. - Có thái độ trung thực, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, đất nước. (Cập nhật bài KT thường xuyên số 2)
16	Bài 3. Cấu trúc của văn bản nghị luận (10 tiết)	Độc VB 2: <i>Tôi có một ước mơ</i>	24-25	8-9	
17		Độc VB 3: <i>Một thời đại trong thi ca</i>	26-27	9	
18		THTV: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết (tiếp)	28	10	– HS củng cố được kiến thức về đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả
19		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã	29	10	- Hs viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh): trình bày rõ quan điểm và hệ thống luận điểm;

		hội – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở lớp			cấu trúc văn bản chặt chẽ, mở đầu và kết thúc gây ấn tượng, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.
20		Nói và nghe: Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội	30	10	- Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội (kết cấu bài có ba phần; có nêu và phân tích, đánh giá các ý kiến trái ngược; có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ). – HS biết trình bày ý kiến trong điều kiện tương tác đặc thù nhằm tìm đến sự thống nhất quan điểm với những người cùng tham gia thảo luận về một vấn đề xã hội đã xác định.
21		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 28	31	11	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
22	Kiểm tra giữa kì		32-33	11	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
23	Trả bài kiểm tra & Đọc mở rộng		34	12	Thời gian linh hoạt, lấy từ số tiết giảm ở các bài học.
24	Bài 4. Tự sự trong truyện thơ dân gian và trong thơ trữ tình (9 tiết)	Đọc VB 1: <i>Lời tiễn dặn</i>	35-36	12	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ dân gian như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả. - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình. - Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. - Biết đồng cảm, yêu thương con người; biết trân trọng vẻ đẹp thủy chung trong tình yêu. (Cập nhật bài KT thường xuyên số 3)
25		Đọc VB 2: <i>Dương phụ hành</i>	37	13	
26		Đọc VB 3: <i>Thuyền và biển</i>	38-39	13	
27		THTV: Lỗi về thành phần câu và cách sửa	40	14	

28		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề XH: Hướng dẫn viết, HS viết ở nhà	41	14	– HS viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại).
29		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống	42	14	Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hoá.
30		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 40	43	15	– HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu.

Sau bài 4, các lớp có chuyên đề lựa chọn sẽ thực hiện chuyên đề 1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam (10 tiết)

31	Bài 5. Nhân vật và xung đột trong bi kịch (7 tiết)	Đọc VB 1: <i>Sống, hay không sống – đó là vấn đề</i>	44-45	15	- HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc. - Biết sống có mục đích, có khát vọng cống hiến, làm chủ được bản thân và biết vượt lên mọi trở ngại.
32		Đọc VB 2: <i>Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài</i>	46-47	16	
33		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội: Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà	48	16	– HS viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; biết sử dụng các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu; biết trích dẫn, cước chú, lập danh mục tài liệu tham khảo và sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp.
34		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu	49	17	– Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng, hấp dẫn. – HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được.

36		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết	50	17	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
37	Ôn tập		51	17	– Hệ thống hoá những kiến thức đã được học trong SGK <i>Ngữ văn 11</i> , tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. (Cập nhật bài KT thường xuyên số 4)
38	Kiểm tra cuối kì		52-53	18	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
39	Trả bài kiểm tra cuối kì		54	18	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
Sau tiết Trả bài cuối kì I, các lớp có chuyên đề tự chọn thực hiện 08 tiết đầu của chuyên đề 2: Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại (15 tiết)					

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết (dành cho các lớp không học chuyên đề tự chọn) và 68 tiết (dành cho các lớp có học chuyên đề tự chọn)

STT	Bài học (1)		Tiết/ Tuần (2)		Yêu cầu cần đạt (3)
Các lớp có chuyên đề tự chọn thực hiện tiếp 07 tiết còn lại của chuyên đề 2: Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại (15 tiết)					
1	Bài 6. Nguyễn Du – “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng” (Số tiết: 12)	Đọc VB 1: Tác gia Nguyễn Du	55-56	19	– HS tóm tắt được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Du.
2		Đọc VB 2: Trao duyên	57-58	19-20	– HS nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Du; biết vận dụng vào việc đọc hiểu các tác phẩm “Trao duyên” (trích “Truyện Kiều”), Độc Tiểu Thanh kí và các văn bản thực hành đọc.
3		Đọc VB 3: Độc Tiểu Thanh kí	59-60	20	– HS hiểu được những đóng góp to lớn của Nguyễn Du đối với nền văn học dân tộc; biết tự hào và có ý thức gìn giữ di sản văn hoá của

					dân tộc - HS biết trân trọng những di sản văn học; đồng cảm, chia sẻ với tinh thần nhân đạo thấm đượm trong nền văn học truyền thống của dân tộc.
		Thực hành tiếng Việt: <i>Biện pháp tu từ lập cấu trúc, biện pháp tu từ đối.</i>	61	21	- HS hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ lập cấu trúc và biện pháp tu từ đối trong sáng tác văn học. – HS biết vận dụng biện pháp tu từ lập cấu trúc và biện pháp tu từ đối trong tạo lập văn bản.
4		Viết: Viết VB thuyết minh về một tác phẩm văn học – Hướng dẫn viết	62	21	HS thực hành viết tại lớp.
5		Viết (tiếp): Viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội – HS làm bài tại lớp	63	21	– HS viết được bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.
6		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm văn học	64	22	– HS giới thiệu được (dưới hình thức nói) một tác phẩm văn học theo lựa chọn cá nhân. – HS biết cách lắng nghe và tương tác
7		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp	65	22	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. (Cập nhật bài KT thường xuyên số 1)
8	Bài 7. Ghi chép và tưởng tượng trong kí (Số tiết: 11)	Đọc VB 1: <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i>	66-67-68	22, 23	- HS nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút, tản văn; giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.
9		Đọc VB 2: <i>Và tôi vẫn muốn mẹ.</i>	69, 70	23, 24	- HS vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học.
10		Đọc VB 3: <i>Cà Mau quê xứ.</i>	71-72	24	- Biết yêu mến cảnh quan thiên nhiên, các sắc màu văn hoá của đất nước; thấu hiểu và cảm thông với con người ở những cảnh ngộ khác nhau.

11		THTV: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường (tiếp theo)	73	25	– HS hiểu được hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường, vận dụng vào việc tìm hiểu ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật.
12		Viết: Viết VB thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	74	25	– HS nắm được đặc điểm, yêu cầu của bài văn thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống. – Viết được bài thuyết minh về một hiện tượng xã hội đáng quan tâm, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.
13		Nói và nghe: Thảo luận, tranh luận về một vấn đề đời sống	75	25	– HS biết thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. – HS biết tóm lược ý kiến của người khác về vấn đề, trình bày được ý kiến của mình, thảo luận với nhau để có tiếng nói đồng thuận.
14		Viết (tiếp): Trả bài viết làm ở nhà	76	26	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. (Cập nhật bài KT thường xuyên số 2)
15	Kiểm tra giữa kì		77-78	26	HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
16	Trả bài kiểm tra & Đọc mở rộng		79	27	1 tiết; thời gian linh hoạt, lấy từ số tiết giảm ở các bài học.
Sau bài 7, các lớp có học chuyên đề tự chọn thực hiện chuyên đề 3: Đọc và giới thiệu về một tác giả văn học (10 tiết)					
17	Bài 8. Cấu trúc của văn bản thông tin (9 tiết)	Đọc VB 1: <i>Nữ phóng viên đầu tiên</i>	80-81	27	-HS nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả đạt được; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.
18		Đọc VB 2: <i>Trí thông minh nhân tạo</i>	82-83	28	

19		Đọc VB 3: <i>Paralympic: Một lịch sử chữa lành vết thương</i>	Hướng dẫn HS tự đọc		- HS phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ, quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ, đánh giá đối với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do. - Biết tiếp nhận thông tin đa chiều để xây dựng được tâm thế sống vững vàng, chủ động; coi trọng những giá trị văn hoá được xây đắp bền vững qua thời gian.
20		THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	84-85	28, 29	- Viết được bài thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. – HS phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin.
21		Viết: Viết một văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên - Hướng dẫn viết (1 tiết), HS làm bài tại lớp (1 tiết)	86	29	– HS nắm được yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên. - Viết được bài thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. – HS phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin.
22		Nói và nghe: Tranh biện về một vấn đề trong đời sống	87	29	– HS biết tranh biện có hiệu quả và có văn hoá về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. – HS biết lắng nghe, đối thoại, góp ý, đánh giá, phản biện với những ý kiến khác trên tinh thần xây dựng.
23		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp	88	30	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. (Cập nhật bài KT thường xuyên số 3)
24	Bài 9. Lựa	Đọc VB 1: <i>Bài ca ngắn</i>	89 - 90	30	-HS phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác giả

	chọn và hành động (11 tiết)	<i>ngưỡng</i>			muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề. - HS nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản nghị luận; đánh giá được các lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng để bảo vệ quan điểm trong bài viết; thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung chính của văn bản và giải thích lí do. - Biết tôn trọng con người cá nhân; đồng thời luôn nuôi dưỡng ý thức đóng góp cho cộng đồng, biết thể hiện sự can đảm và sáng suốt ở những lựa chọn có tính bước ngoặt trong cuộc đời.
25		Đọc VB 2: <i>Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc</i>	91-92-93	31	
26		Đọc VB 3: <i>Cộng đồng và cá thể</i>	94-95	32	
27		THTV: Cách giải thích nghĩa của từ	96	32	
28		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	97-98	33	
29		Nói và nghe: Giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật (tiếp theo)	99	33	
30		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 43	100	34	– HS biết giới thiệu (dưới hình thức nói) một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân (tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, hội họa...) – HS biết lắng nghe, đánh giá...
31	Ôn tập		101-102	34	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. (Cập nhật bài KT thường xuyên số 4, 5)
32	Kiểm tra cuối kì		103-104	35	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.

33	Trả bài kiểm tra cuối kì		105	35	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
----	--------------------------	--	-----	----	---

2.2.2. Chuyên đề lựa chọn

2. Chuyên đề lựa chọn

STT	Chuyên đề (1)		Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	CD 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam (10 tiết)	Phần 1. Tập nghiên cứu	1,2,3,4,5	– HS nắm được các khái niệm cơ bản của nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại VN. – HS hiểu rõ những yêu cầu cơ bản của nghiên cứu và một số thao tác nghiên cứu văn học trung đại VN cần vận dụng. – HS xác định được đề tài nghiên cứu. – HS tạo ra được các sản phẩm nghiên cứu phù hợp với từng đề tài đã chọn.
2		Phần 2. Viết báo cáo nghiên cứu về một 3vấn đề	6,7,8,9,10	– HS biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại VN. – HS biết thuyết trình về báo cáo nghiên cứu đã viết.
4	CD 2. Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại (15 tiết)	Phần 1: Tìm hiểu về sự phát triển của ngôn ngữ trong đời sống xã hội	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	– HS biết tận dụng mọi điều kiện phù hợp để xem vở diễn một kịch bản chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết nhận xét về điều kiện khiến một vở diễn thành công.
5		Phần 2: Vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ trong giao tiếp	11,12,13,14,15	– HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể. – HS biết hợp tác với nhau để hoàn thành một kịch bản chuyển thể, có thể dàn dựng được trên sân khấu.
6	CD 3. Đọc, viết, giới thiệu về một tác giả văn học (10 tiết)	Phần 1. Tìm hiểu về cách đọc và Thực hành đọc	1,2,3,4	– HS hiểu rõ đặc điểm và yêu cầu của một số kiểu bài viết giới thiệu một tác giả văn học – HS biết viết bài giới thiệu một tác giả văn học theo hình thức phù hợp với mục đích viết đã xác định.
7		Phần 2. Tìm hiểu một	5,6,7,8	– HS hiểu được đặc điểm và yêu cầu của hoạt động giới thiệu

		số hướng viết bài và Thực hành viết		một tác giả văn học bằng hình thức thuyết trình.
8		Phần 3 Tìm hiểu yêu cầu của hoạt động giới thiệu (thuyết trình) và Thực hành giới thiệu (thuyết trình)	9,10	– HS biết thực hành thuyết trình về một tác giả văn học bằng hình thức phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2.3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ I	2 tiết	Tuần 8-9	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; văn nghị luận – Tiếng Việt: một số hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội	Viết
Cuối học kỳ I	2 tiết	Tuần 17	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện thơ dân gian; thơ, VB nghị luận; bi kịch – Tiếng Việt: lỗi về thành phần câu. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết nghị luận về một vấn đề xã hội.	Viết
Giữa học kỳ II	2 tiết		Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng	Viết

		Tuần 26 -27	Viết và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Du; kí. – Tiếng Việt: một số hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường. – Viết: viết VB thuyết minh về một tác phẩm văn học, về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội	
Cuối học kỳ II	2 tiết	Tuần 34	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Du; kí; VB nghị luận; VB thông tin. – Tiếng Việt: sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ; giải nghĩa từ. – Viết: Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm văn học hoặc một bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng.; viết VB thuyết minh	Viết

2.3. Khối 12

2.3.1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần thực dạy (3 tiết/tuần) = 105 tiết

Học kỳ I: 18 tuần = 54 tiết (trong đó có 4 tiết kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ)

Học kỳ II: 17 tuần = 51 tiết (trong đó có 4 tiết kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ)

HỌC KỲ I

18 tuần = 54 tiết (trong đó có 4 tiết kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ)

STT	BÀI HỌC (1)		TIẾT (2)	TUẦN (3)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (4)
	Bài 1 - Khả	VB1: Xuân tóc đỏ cứu			1. Năng lực - Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: khả năng bao quát hiện thực đời sống; góc độ quan sát, nhân vật và hệ thống sự kiện; cách miêu tả nét đặc thù của ngôn ngữ nhân vật;...thể hiện qua đoạn trích Xuân Tóc Đỏ cứu

1	năng lớn lao của tiểu thuyết	quốc (Trích số đỏ - Vũ Trọng Phụng)	1, 2, 3	1	quốc. - Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản Xuân Tóc Đỏ cứu quốc để đọc hiểu những văn bản cùng thể loại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất - Có thái độ phê phán tình trạng suy đồi văn hóa khi đánh giá các hiện tượng đời sống và nhìn nhận con người, hướng tới việc xây dựng một môi trường xã hội lành mạnh.
2		VB2: Nỗi buồn chiến tranh (Trích-Bảo Ninh)	4, 5	2	1. Năng lực - Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; sự di chuyển điểm nhìn trong nghệ thuật trần thuật... thể hiện qua văn bản “Nỗi buồn chiến tranh”. - Nhận biết và phân tích được cách nhìn nhận, đánh giá đa chiều về các sự kiện đời sống và về bản thân nghệ thuật tiểu thuyết. - Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản Nỗi buồn chiến tranh để đọc hiểu tiểu thuyết hiện đại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất - Biết đồng cảm với những nỗi đau tinh thần của con người thời hậu chiến, biết quý trọng cuộc sống hoà bình và biết ơn những người đã cống hiến và hi sinh cho Tổ quốc.
3		THTV: Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng.	6	2	1. Năng lực - Nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong các phát ngôn nói chung và trong văn bản viết (nhất là văn bản văn học) nói riêng. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ vào các nhiệm vụ trong thực tiễn. 2. Phẩm chất - Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.
		Viết bài văn nghị luận			1. Năng lực - Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. - Biết cách triển khai bài viết đúng hướng, đạt được mục đích, xác

4		so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	7, 8	3	định được các phương diện cần so sánh, lựa chọn và phân tích được những dẫn chứng tiêu biểu, đưa đến những phát hiện mới về các tác phẩm có liên quan (theo những mức độ khác nhau). 2. Phẩm chất Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.
5		Nói và nghe: Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	9	3	1. Năng lực - Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện đã thực hiện trước đó để xây dựng nội dung bài thuyết trình. - Biết thuyết trình về kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện một cách thuyết phục - Biết học hỏi từ người thuyết trình những kinh nghiệm bổ ích trong việc xác định mục đích so sánh; chọn đối tượng để so sánh; chọn phương diện cần tập trung so sánh; ... 2. Phẩm chất Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
6		VB1: Cảm hoài (Nổi long - Đặng Dung)	10, 11, 12	4	1. Năng lực - Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách cổ điển được thể hiện trong bài thơ Cảm hoài. - Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (hình tượng, biểu tượng). - Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học về văn bản Cảm hoài để rèn luyện năng lực đọc hiểu một văn bản thơ trung đại. 2. Phẩm chất Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ.
7	Bài Những 2b- thể	VB2: Tây Tiến (Quang Dũng)	13,14	5	1. Năng lực - Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách thơ lãng mạn hiện đại trong bài thơ Tây Tiến. - Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng). - Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học về văn bản Tây Tiến, qua đó rèn luyện năng lực đọc hiểu một bài thơ trữ tình hiện đại. 2. Phẩm chất

	giới thơ				Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của một thế hệ, một thời đại; qua đó bồi đắp tình yêu quê hương xứ sở và mục đích sống cao đẹp.
8		VB3: Đàn Ghita của Lor-ca (Thanh Thảo)	15, 16	5, 6	1. Năng lực - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực... được thể hiện trong bài thơ Đàn ghi ta của Lor-ca. - Rèn luyện kỹ năng phân tích, bình giảng một bài thơ được viết theo phong cách thơ hiện đại, có yếu tố tượng trưng và siêu thực. 2. Phẩm chất Đánh giá, phê bình, thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của cá nhân khi tiếp nhận văn bản thơ.
9		THTV: Tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ	17	6	1. Năng lực Nhận biết, phân tích, đánh giá được tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
10		Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	18, 19	6, 7	1. Năng lực - Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, lựa chọn được đề tài phù hợp để viết bài. - Chỉ ra, phân tích những điểm tương đồng và khác biệt giữa các đối tượng so sánh, từ đó nêu được giá trị đặc sắc, các yếu tố cách tân và đóng góp mới mẻ của từng tác giả, tác phẩm. 2. Phẩm chất Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ.
11		Nói và nghe: Trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	20	7	1. Năng lực - Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ đã thực hiện ở phần Viết để xây dựng nội dung bài thuyết trình. - Thông qua việc lắng nghe và tương tác với người nói, người nghe cần rút ra những kinh nghiệm cần thiết cho cá nhân trong việc cảm thụ tác phẩm thơ và so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ. 2. Phẩm chất

					Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
12	Bài 3 - Lập luận trong văn nghị luận + Ôn tập + Kiểm tra giữa kì	VB1: Nhìn về vốn văn hóa dân tộc (Trích - Trần Đình Hượu)	21, 22	7, 8	1. Năng lực - Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản - Nhận biết được mục đích của người viết; biết tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. - Phân tích và đánh giá được việc sử dụng một số thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh trong văn bản nghị luận. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tính cấp thiết của việc giữ gìn, phát huy, phát triển vốn văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
13		VB2: Năng lực sáng tạo (Trích - Phan Đình Diệm)	23, 24	8	1. Năng lực - Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng 2. Phẩm chất Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo trong bối cảnh kinh tế tri thức.
14		Ôn tập giữa kì 1	25	9	1. Năng lực - Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 giữa kì 1, tập một. - Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

15		THTV: Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa	26	9	1. Năng lực - Nhận diện và hiểu bản chất của hai loại lỗi (lỗi logic và lỗi câu mơ hồ). - Biết cách sửa lỗi đảm bảo yêu cầu về nghĩa của câu, phù hợp với ngữ cảnh. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
16		Kiểm tra giữa kì 1	27, 28	9, 10	1. Năng lực - Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận. - Tiếng Việt: BPTT nói mĩa, nghịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa. - Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2. Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
17		VB3: Mấy ý nghĩ về thơ (Trích - Nguyễn Đình Thi)	29, 30	10	1. Năng lực - Nhận biết và phân biệt được văn bản nghị luận xã hội và văn bản nghị luận văn học. - Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản nghị luận Mấy ý nghĩ về thơ để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất Yêu thích thơ ca, bồi dưỡng tâm hồn, có ý thức về vai trò và trách nhiệm của thế hệ trẻ với văn học.
18		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)	31, 32	11	1. Năng lực - Xác định được các bước để viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2. Phẩm chất Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ).

19		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ	33	11	1. Năng lực - Xác định được các bước để thuyết minh về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. - Trình bày được một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. - Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. 2. Phẩm chất Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.
20		Trả bài Kiểm tra giữa kì 1	34	12	1. Năng lực Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2. Phẩm chất Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
21		VB1: Hải khẩu linh từ - Đền thiêng cửa bể (Trích Đoàn Thị Điểm)	35, 36	12	1. Năng lực - Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật...; - Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện truyền kì <i>Đền thiêng cửa bể</i> . - Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản <i>Đền thiêng cửa bể</i> để đọc hiểu truyện truyền kì và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý lịch sử, văn hoá, văn học của dân tộc.
22		VB2: Muối của rừng (Trích Nguyễn Huy Thiệp)	37, 38	13	1. Năng lực - Nhận biết và phân tích, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện ngắn hiện đại qua văn bản <i>Muối của rừng</i> , liên hệ với yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì <i>Đền thiêng cửa bể</i> . - Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện “Muối của rừng”. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học về văn bản <i>Muối của rừng</i> thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất Có ý thức trân trọng, bảo vệ thiên nhiên, có lối sống hoà hợp với thế

	Bài 4 - Yếu tố kì ảo trong truyện kể				giới tự nhiên.
23		THTV: Nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học	39	13	1. Năng lực - Nhận biết, phân tích, đánh giá được nghệ thuật sử dụng điển cố trong các tác phẩm văn học cụ thể (cả trung đại và hiện đại). - Nhận thức và lí giải được vấn đề: sử dụng điển cố cũng là một phương thức thể hiện rõ sự vay mượn, cải biến, sáng tạo trong tác phẩm văn học. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
24		Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học	40, 41	14	1. Năng lực - Nhận biết được những yêu cầu của kiểu bài, bao gồm việc xác định người sáng tác đã tiếp nhận/ vay mượn những yếu tố nào từ tác phẩm có trước, có những cải biến (về nội dung, về hình thức) và sáng tạo riêng như thế nào, phân tích được tác động của những điều đó đến việc thể hiện thông điệp, cảm xúc,... của tác giả. - Biết thực hành viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn. 2. Phẩm chất - Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.
25		Nói và nghe: Trình bày về việc vay mượn – cải biến - sáng tạo trong tác phẩm văn học	42	14	1. Năng lực - Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình bày vấn đề tiếp nhận, cách tân... trong một tác phẩm văn học cụ thể. - Biết lựa chọn đề tài, trình bày, đánh giá được việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong một tác phẩm văn học cụ thể. - Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.
					1. Năng lực - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp

26	Bài 5 – Tiếng cười của hài kịch + Ôn tập + Kiểm tra cuối kì	VB1: Nhân vật quan trọng (Trích Quan thanh tra – Ni-cô-lai Gô-gôn)	43, 44	15	trào phúng... qua văn bản Nhân vật quan trọng. - Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. - Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Nhân vật quan trọng để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.
27		VB2: Giấu của (Trích Quẩn–Lộng Chương)	45,46	15, 16	1. Năng lực - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng... qua văn bản <i>Giấu của</i>. - Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. 2. Phẩm chất -Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.
28		Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội	47,48	16	1. Năng lực - Nhận biết được yêu cầu cần đạt của kiểu bài. - Thực hành viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh họa, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo. - Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội.
		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự	49	17	1. Năng lực - Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội. - Thuyết trình được kết quả nghiên cứu một cách có hệ thống, kết hợp được các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

29		nhiên hoặc xã hội.			- Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.
30		Ôn tập cuối kỳ 1	50, 51	17	1. Năng lực - Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12, tập một. - Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
31		Kiểm tra cuối kỳ 1	52, 53	18	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. - Tiếng Việt: BPTT nói mĩ, nghịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. - Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn - cải biến - sáng tạo trong tác phẩm văn học; Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. 2. Phẩm chất: Trung thực, sáng tạo.
32		Trả bài kiểm tra cuối kỳ 1	54	18	1. Năng lực Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ 2. Phẩm chất Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.

HỌC KỲ II
17 tuần = 51 tiết (trong đó có 4 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì)

STT	BÀI HỌC (1)		TIẾT (2)	TUẦN (3)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (4)
33	Bài 6: Hồ Chí Minh – “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”	VB1: Tác gia Hồ Chí Minh	55	19	1. Năng lực - Chỉ ra được sự thống nhất giữa sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh - Lí giải được tính đa dạng của di sản văn học Hồ Chí Minh, những điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Người. - Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để sưu tầm các bài viết về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất Biết thể hiện lòng tôn kính đối với vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước và có ý thức học tập, phấn đấu noi theo tấm gương sống vì dân, vì nước của Người.
34		VB2: Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)	56, 57	19	1. Năng lực - Chỉ ra và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn nghị luận qua tìm hiểu bản Tuyên ngôn Độc lập. - Nêu và phân tích được những đặc sắc nghệ thuật của văn bản. - Đánh giá được giá trị lịch sử to lớn của Tuyên ngôn Độc lập. 2. Phẩm chất

					Biết trân trọng, bảo vệ và giữ gìn độc lập của Tổ quốc.
35		-VB3: Mộ (Chiều tối – Hồ Chí Minh). -VB4: Nguyên tiêu (Rằm tháng giêng – Hồ Chí Minh)	58, 59	20	1. Năng lực - Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố trong thơ trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh - Phân tích được một số nét đặc sắc trong trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh. - Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để tìm hiểu các tác phẩm thơ khác của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất Yêu thiên nhiên, yêu nước, trân trọng tài năng văn chương của Hồ Chí Minh.
36		VB5: Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu (Nguyễn Ái Quốc)	60, 61	20, 21	1. Năng lực - Chỉ ra và phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Lí giải được một số nét đặc sắc của tác phẩm. - Đánh giá và trình bày được suy nghĩ của cá nhân về một truyện ngắn hiện đại. 2. Phẩm chất Trân trọng những con người anh dũng, có công với đất nước.
37		THTV: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận	62	21	1. Năng lực - Chỉ ra được đặc điểm của một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. - Phân tích được hiệu quả của việc sử dụng biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. 2. Phẩm chất Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.
38		Viết báo cáo kết quả của bài tập dự án	63, 64	21, 22	1. Năng lực - Xác định được các bước trong quy trình viết báo cáo kết quả của bài tập dự án. - Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án đảm bảo tôn trọng những quy cách phổ biến của kiểu văn bản. - Đề xuất được hướng sử dụng hợp lí kết quả của bài tập dự án.

					2. Phẩm chất Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong thực hiện bài tập dự án.
39		Nói và nghe kết quả của bài tập dự án	65	22	1. Năng lực - Sử dụng được bài báo cáo đã thực hiện theo yêu cầu của phần Viết để xây dựng bài thuyết trình về kết quả của bài tập dự án. - Thuyết trình được kết quả của bài tập dự án một cách thuyết phục, có sự tương tác tích cực với người nghe. 2. Phẩm chất Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
40		VB1: Nghệ thuật băm thịt gà (Trích Việc làng - Ngô Tất Tố)	66, 67, 78	22, 23	1. Năng lực - Nhận biết được một số yếu tố của phóng sự qua đọc hiểu văn bản: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... - Phân tích được giá trị nội dung và những điểm đặc sắc về nghệ thuật của phóng sự “Nghệ thuật băm thịt gà”. 2. Phẩm chất Có cái nhìn tinh táo về hiện thực, có cách nhìn nhận, đánh giá đúng đắn về bản chất của các hiện tượng đời sống diễn ra xung quanh.
41	Bài 7: Sự thật trong tác phẩm kí	VB2: Bước vào đời (Trích Nhớ nghĩ chiều hôm – Đào Duy Anh)	69, 70	23, 24	1. Năng lực - HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hồi kí thể hiện trong văn bản: tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... - HS rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm hồi kí (tính phi hư cấu; hiện thực được phản ánh; ý nghĩa của văn bản và bài học với người tiếp nhận;...) - HS vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống để phân tích và đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội. 2. Phẩm chất Biết trân trọng những quyết định, hành động hướng về lí tưởng cao đẹp.

42		THTV: Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật.	71	24	1. Năng lực – Chỉ ra được đặc điểm của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật, cách sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các tình huống giao tiếp. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng về ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các nhiệm vụ học tập và tình huống thực tiễn liên quan đến giao tiếp cá nhân. 2. Phẩm chất Có ý thức sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật hiệu quả trong thực tiễn giao tiếp.
43		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)	72, 73	24, 25	1. Năng lực - Xác định được các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). - Trình bày được đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; có ý thức rèn luyện các kĩ năng, thao tác cần thiết để viết bài và biết cách trình bày ý kiến, quan điểm của cá nhân. - Viết được hoàn chỉnh bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2. Phẩm chất Biết cách ứng xử đối với việc phát triển, hoàn thiện bản thân và xây dựng cộng đồng.
44		Nói và nghe: Trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)	74	25	1. Năng lực - Xác định được các bước để trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). - Trình bày được quan điểm và cách ứng xử về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. - Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói; biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. - Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn.

					2. Phẩm chất - Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện. - Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
45		Ôn tập giữa kì 2	75, 76	25, 26	1. Năng lực - Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 học kì 2, tập hai. - Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
46		Kiểm tra giữa kì 2	77, 78	26	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; - Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật. - Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) 2. Phẩm chất Trung thực, sáng tạo
47	Bài 8: Dữ liệu trong văn bản thông tin + Kiểm tra giữa kì	VB1: Pa-ra-na (Parana) (Trích nhật đới buồn- Cờ-lốt Lê-vi-Xơ- Claude Lé -vi-Strauss)	79, 80	27	1. Năng lực - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc qua văn bản Pa-ra-na. - Chỉ ra được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác cho văn bản Pa-ra-na. - Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh

					giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. 2. Phẩm chất Trân trọng và có ứng xử bình đẳng với những nền văn hoá khác biệt.
48		VB2: Giáo dục khai hóa ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục (Nguyễn Nam)	81, 82	27, 28	1. Năng lực - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản <i>Giáo dục khai phóng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục</i>, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết về Đông Kinh Nghĩa Thục. - Chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản. - Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. - So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thể hiện quan điểm của bản thân về giáo dục khai phóng và đọc hiểu văn bản mới cùng thể loại. 2. Phẩm chất Trân trọng đối với những di sản của quá khứ.
49		VB3: Đời muối (Trích Đời muối: Lịch sử thế giới – Mác Kơ - len-xki - Mark Kurlansky)	83, 84	28	1. Năng lực - Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã có từ việc đọc văn bản 1 và văn bản 2 để thực hành phân tích được thông tin cơ bản của văn bản - Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp; phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản <i>Đời muối</i>. - So sánh, đánh giá hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. 2. Phẩm chất - Có cái nhìn toàn diện, sâu sắc về lịch sử.

50		Trả bài kiểm tra giữa kì 2	85	29	1. Năng lực Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . 2. Phẩm chất Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
51		THTV: Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	86	29	1. Năng lực - Trình bày được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin,... của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là quyền tác giả và tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ quyền tác giả. - Vận dụng được các kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập. 2. Phẩm chất Có ý thức tôn trọng quyền tác giả và bảo vệ quyền tác giả.
52		Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm	87, 88	29, 30	1. Năng lực - Xác định được các bước trong quy trình viết một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. - Viết được một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm sau khi lựa chọn được đề tài phù hợp. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm có sức hấp dẫn đối với người đọc. 2. Phẩm chất Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong khi viết bài.
53		Nói và nghe: Tranh biện về một vấn đề đời sống	89	30	1. Năng lực - Tranh biện về một vấn đề trong đời sống thể hiện được những ý kiến trái chiều. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để tổ chức một cuộc tranh biện trong lớp về chủ đề đáng quan tâm. 2. Phẩm chất Thể hiện được thái độ cầu thị trong khi tranh biện. Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
					1. Năng lực - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, cảm hứng, thông

54		VB1: Vội vàng (Xuân Diệu)	90, 91	30, 31	điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo của bài thơ <i>Vội vàng</i>. - Chỉ ra được cách tân nghệ thuật đặc sắc của Xuân Diệu trong bài thơ <i>Vội vàng</i>. 2. Phẩm chất - Biết sống chủ động, tích cực, lạc quan, có niềm tin vào cuộc sống. - Phân biệt được lối sống chủ động, tích cực với lối sống gáp không phù hợp với truyền thống dân tộc đang tồn tại trong giới trẻ hiện nay.
55		VB2: Trở về (Trích Ernest Hemingway)	92, 93	31	1. Năng lực - Chỉ ra và đánh giá được thông điệp của văn bản, kết nối được thông điệp đó với chủ đề, tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm Ông già và biển cả. - Chỉ ra được những điểm đặc sắc nghệ thuật gắn liền với phong cách sáng tác của Hemingway thể hiện trong đoạn trích. - Vận dụng được những kĩ năng sau khi học văn bản để đọc hiểu một văn bản tự sự khác. 2. Phẩm chất Có lòng can đảm, tự tin, dám nghĩ dám làm, tôn trọng bản thân và tôn trọng sự khác biệt.
56		VB3: Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Trích - Lưu Quang Vũ)	94, 95	32	1. Năng lực - Phân tích được các yếu tố đặc trưng của kịch trong tác phẩm như sự kiện và cốt truyện, nhân vật, xung đột, lời thoại. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp được truyền tải trong văn bản <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i>. 2. Phẩm chất Biết sống một cách tích cực, có trách nhiệm, trung thực với bản thân và với người khác.
					1. Năng lực - Trình bày được các yêu cầu đối với việc sử dụng ngôn ngữ: tuân thủ chuẩn tiếng Việt đồng thời biết sáng tạo, bổ sung những yếu tố mới, cách nói mới làm phong phú thêm khả năng

57		THTV: Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt	96	32	biểu đạt của tiếng Việt. - Vận dụng được kiến thức về chuẩn ngôn ngữ và xu hướng vận động, phát triển của ngôn ngữ để phân tích, đánh giá những cách dùng vi phạm chuẩn cũng như những cách nói, cách viết thể hiện tính sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngôn ngữ. 2. Phẩm chất Có ý thức giữ gìn và phát triển tiếng Việt.
58		Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội	97, 98	33	1. Năng lực - Xác định được yêu cầu và các bước trong quy trình viết một bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. - Viết được bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. 2. Phẩm chất Biết cách quan tâm đến các hoạt động xã hội có quy mô, ảnh hưởng rộng lớn.
59		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước	99	33	1. Năng lực - Xác định được các bước để thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước. - Chọn được vấn đề thiết thực, có ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước hiện nay, thể hiện được sự nhanh nhạy và tư duy tích cực của bản thân trước những vấn đề lớn của xã hội. - Có hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và giải pháp được đề xuất trong bài thuyết trình. 2. Phẩm chất - Có hiểu biết chín chắn, sâu sắc về các vấn đề liên quan đến cơ hội, thách thức đối với đất nước phù hợp với lứa tuổi. - Thể hiện được văn hoá tranh luận, chủ động hơn trong việc trao đổi về vấn đề được thuyết trình.
					1. Năng lực - Hệ thống hoá được những kiến thức đã hình thành trong học kì

60	Bài 9: Văn hóa và cuộc đời + Ôn tập + Kiểm tra cuối kì	Ôn tập cuối kì 2	100, 101	34	II. - Cùng cố được các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc nhìn lại nội dung những hoạt động đã triển khai. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã có vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
61		Kiểm tra cuối kì 2	102,103	34, 35	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin; Kịch - Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt. - Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội); Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. 2. Phẩm chất Trung thực, sáng tạo
62		Trả bài KT cuối kì 2 Hướng dẫn ôn thi TN THPT	104,105	35	1. Năng lực Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra cuối kì và bài thi TN THPT. 2. Phẩm chất Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân, cho bài thi TN sắp đến.

2.3.2 Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông): Đối với 5 lớp chuyên đề

HK1 18 tiết (từ tiết 1 tiết 18):

HK2 17 tiết (từ tiết 19 – tiết 35):

STT	CHUYÊN ĐỀ	TIẾT	TUẦN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
-----	-----------	------	------	-----------------

	(1)		(2)	(3)	(4)
1	Chuyên đề 1- Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại	Tìm hiểu tri thức tổng quát	1,2	1,2	1. Năng lực - HS hiểu được khái niệm văn học hiện đại và nắm được các đặc trưng của văn học hiện đại. - HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập cụ thể liên quan đến việc nghiên cứu văn học hiện đại. - Khuyến khích HS đọc rộng hơn, sâu hơn về văn học hiện đại. - HS biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. - HS biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc trong nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. - HS biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập. - HS nắm được những kiến thức tổng quát về văn học hiện đại. 2. Phẩm chất - Trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và nội dung góp ý về sản phẩm của bạn; tích cực tham gia hoạt động trong tiết học;... - Chủ động, tự tin,...
		Phần 1: Tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại	3,4	3,4	1. Năng lực - HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau đối với văn học hiện đại. - HS nắm được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. - HS biết các thao tác, quy trình khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. - HS trau dồi năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,... - HS biết thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học hiện đại. - HS biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. 2. Phẩm chất

					- Hình thành phong thái chủ động, tự tin khi trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân. - Tinh thần cộng sự, đoàn kết, hợp tác,...
		Phần 2: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.	5,6	5,6	1. Năng lực - HS hiểu được cấu trúc chung của một báo cáo nghiên cứu về văn học hiện đại. - HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. - HS biết sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp; trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách. - HS biết sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ. - HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. - HS thực hành viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. 2. Phẩm chất - Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. - Tích cực, chủ động, tự tin,...
		Phần 3: Thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.	7,8,9,10	7,8,9,10	1. Năng lực - HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm. - HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình. - HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo. - HS khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích qua bài thuyết trình. - HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu. - HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kỹ năng phản biện ngôn ngữ tốt. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc, trách nhiệm với sản phẩm nghiên cứu của mình. - Tích cực, chủ động, tự tin,... - Tinh thần đối thoại văn minh, cầu thị, đoàn kết,...

2	Chuyên đề 2 - Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học (15 tiết)	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	11,12, 13	11,12, 13	1. Năng lực - HS hiểu được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học. - HS tìm hiểu và nắm được các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học. - HS hiểu được mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và các loại hình nghệ thuật khác. - HS có năng lực khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận liên quan đến văn học. - HS có năng lực thẩm mĩ và biết sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiêm lĩnh tri thức. 2. Phẩm chất Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
		Phần 1: Thuởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	14,15, 16,17	14,15, 16,17	1. Năng lực - HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác. - HS hiểu và phân tích được đặc trưng cơ bản của các loại hình nghệ thuật như hội hoạ, âm nhạc, điện ảnh. - HS biết cách thuởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, bao gồm: giải mã các kí hiệu nghệ thuật, nhận xét và đánh giá được giá trị của các tác phẩm nghệ thuật. - HS biết cảm thụ nhiều loại hình nghệ thuật như âm nhạc, hội hoạ, điện ảnh, sân khấu,... - HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
		Phần 2: Viết bài phân tích, giới thiệu và thuyết	18,19, 20,21	18,19, 20,21	1. Năng lực - HS nêu được ấn tượng nổi bật về tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học trong sự so sánh hợp lí với tác phẩm gốc. - HS phân tích được cách chuyển thể tác phẩm văn học của tác giả. - HS đánh giá được vị thế tồn tại độc lập của tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học.

		minh về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học			- HS biết trình bày các luận điểm một cách sáng rõ, mạch lạc, logic; chọn lọc và phân tích được các dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. - HS biết sử dụng một cách linh hoạt các phương tiện phi ngôn ngữ trong bài viết. - HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kỹ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
		Phần 3: Thực hành chuyển thể tác phẩm văn học.	22,23, 24,25	22,23, 24,25	1. Năng lực - HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể (tác phẩm mà bản thân đã đọc kỹ, hiểu sâu, có tiềm năng được dịch chuyển một cách thuận lợi sang ngôn ngữ của loại hình nghệ thuật khác,...). - HS chọn được loại hình nghệ thuật thích hợp để chuyển thể tác phẩm văn học (loại hình nghệ thuật phù hợp với sở trường bản thân và có thể chuyển tải tốt nhất ý đồ nghệ thuật của người chuyển thể). - HS nêu được cách thức tiến hành chuyển thể tác phẩm văn học. - HS biết cách chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác theo thể mạnh, sở thích của bản thân. - HS phát triển năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, kỹ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
3	Chuyên đề 3- Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	26,27	26,27	1. Năng lực - HS nắm được các khái niệm, thuật ngữ quan trọng: trường phái văn học và phong cách sáng tác của một trường phái văn học. - HS nhận biết được đặc điểm cơ bản trong phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu. - HS biết khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận văn học liên quan đến trường phái văn học. - HS có năng lực sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức văn học.

	phái văn học: Cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn. (10 tiết)				- HS có kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác,... 2. Phẩm chất - Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. - Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...
		Phần 1: Tìm hiểu cách nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học	28,29,30	28,29,30	1. Năng lực - HS hiểu được cách nghiên cứu tổng quan đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học. - HS hiểu và vận dụng được cách nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học ở những tác phẩm cụ thể thuộc trường phái đó. - HS xây dựng được kế hoạch đọc, tìm hiểu những tài liệu cần thiết nhằm bổ sung kiến thức về phong cách sáng tác của các trường phái văn học có ảnh hưởng rộng rãi ở Việt Nam. - HS phát triển năng lực cảm thụ văn học; năng lực nghiên cứu các vấn đề lí luận văn học; kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất - Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. - Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...
		Phần 2: Viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua những tác phẩm cụ thể	31,32,33	31,32,33	1. Năng lực - HS hiểu được những đòi hỏi riêng của kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học thể hiện qua các tác phẩm cụ thể. - HS kết hợp nhuần nhuyễn việc khái quát đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học với việc phân tích tác phẩm cụ thể. - HS biết đánh giá thoả đáng những đóng góp độc đáo của các nhà văn, nhà thơ trong việc thực hành phong cách sáng tác của trường phái khi viết những tác phẩm cụ thể. - HS có năng lực tổng hợp, phân tích, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mỹ,... 2. Phẩm chất

					- Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. - Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...
		Phần 3: Thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học.	34,35	34,35	1. Năng lực - HS xác định được nội dung thuyết trình cụ thể để có hướng tổ chức bài thuyết trình và lựa chọn hình thức thuyết trình phù hợp. - HS huy động được vốn kiến thức tổng hợp về các trường phái văn học, bao gồm kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học và kiến thức về những tác phẩm cụ thể thuộc các trường phái đó. - HS biết sử dụng hiệu quả nội dung bài viết đã thực hiện theo yêu cầu của Phần 2 chuyên đề. - HS có năng lực cảm thụ văn học và thẩm mĩ, biết sử dụng ngôn ngữ để thuyết trình, phản biện,... 2. Phẩm chất - Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. - Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...

2.3.3 Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 10 Tiết 27-28	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận - Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; talcdu5ng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa - Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ 2. Phẩm chất Trung thực, sáng tạo	Viết

Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18 Tiết 52-53	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. - Tiếng Việt: BPTT nói mỉa,ngịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. - Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn- cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học; Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. 2. Phẩm chất Trung thực, sáng tạo	Viết
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 26 Tiết 77-78	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; - Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật - Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) 2. Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Viết
Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 35 Tiết 102-103	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin; Kịch - Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và	Viết

			phát triển Tiếng Việt. - Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội); Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. 2. Phẩm chất Trung thực, sáng tạo	
--	--	--	---	--

3. Các nội dung khác

3.1 Kế hoạch bồi dưỡng HSG:

Giáo viên thực hiện: Cô Đoàn, cô Hạnh

- Mục tiêu:

+ Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm văn cho đội tuyển dự thi HSG cấp trường, cấp tỉnh. Phần đầu đạt 10 giải từ KK trở lên (6 giải cấp trường, 4 giải cấp tỉnh).

+ Góp phần nâng cao công tác mũi nhọn cho GD nhà trường.

- Nội dung:

TT	Lớp	Chủ đề	Số tiết	Ghi chú
1	12	- Lý luận văn học: Văn bản văn học, Đặc trưng thể loại, Nhà văn và quá trình sáng tác, Giá trị văn học, Tiếp nhận văn học.	12	
2		- Làm văn: Kỹ năng viết văn NLXH, NLVH.	4	
3		- Tiếng Việt: Luật thơ, cách sử dụng các biện pháp tu từ	2	
4		- Văn học dân gian: Thể loại, đặc trưng thi pháp	2	
5		- Văn học trung đại: giai đoạn, thi pháp, tác giả Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến...	10	

6		- Văn học lãng mạn: Đặc trưng, đóng góp, phong trào Thơ mới, các tác giả Thạch Lam, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Huy Cận, Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Bính...	25	
7		- Văn học hiện thực phê phán: Đặc trưng, đóng góp, các tác giả Nguyên Hồng, Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố	15	
8		- Văn học cách mạng: Đặc điểm, đóng góp, các tác giả Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Quang Dũng, Hoàng Cầm, Hữu Loan...	5	
9		- Văn học sau 1975: Đặc điểm, đóng góp, các tác giả Nguyễn Minh Châu, Thanh Thảo, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Ngọc Tư, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Trần Tuấn...	5	
10		Văn học nước ngoài	2	
11		Luyện đề	8	

***Phụ đạo học sinh hoà nhập, học sinh còn hạn chế trong tiếp nhận kiến thức:**

- Mục tiêu: Giúp học sinh khuyết tật và học sinh còn hạn chế trong tiếp nhận kiến thức tự tin, tiến bộ trong học tập, giảm tỉ lệ điểm yếu xuống dưới 3%.

- Nội dung:

+ Ôn kiến thức cơ bản đã học trong chương trình.

+ Hướng dẫn HS biết cách trả lời các câu hỏi đọc, hiểu.

+ Biết viết đoạn văn ngắn.

+ Biết cách mở bài cho bài văn NLVH.

+ Biết triển khai ý cho phần thân bài.

+ Biết viết kết bài cho bài văn NLVH.

- Giải pháp:

+ GV nắm bắt được HS nào khuyết tật, còn gặp khó khăn trong tiếp nhận kiến thức. Dành thời gian hướng dẫn các em cách trả lời các câu hỏi trong giờ học, khi làm bài, trả bài kiểm tra.

+ GV khi soạn bài cần có phần GA dành riêng cho các đối tượng trên.

+ Khuyến khích các em tham gia học các tiết phụ đạo do chi đoàn GV tổ.

***Ôn thi tốt nghiệp:**

- Mục tiêu:

+ Giúp HS nắm vững kiến thức, kỹ năng, biết làm bài thi, nâng cao chất lượng học và thi tốt nghiệp. Nâng cao tỉ lệ HS đậu đại học.

+ Chỉ tiêu: Cố gắng vượt chỉ tiêu bộ môn: trên 97% HS đạt trung bình trở lên, giảm tỉ lệ loại yếu xuống dưới 3%. Có điểm TN bằng hoặc trên mặt bằng chung của tỉnh, không có HS bị điểm liệt bộ môn khi thi TN.

- Nội dung ôn tập: 60 tiết

Thời gian	Nội dung	Thời lượng	Lưu ý
Tháng 10	Những đặc trưng cơ bản của truyện + Truyện ngắn + Tiểu thuyết hiện đại + Truyện truyền kì	4 tiết	
Tháng 11	Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện	3 tiết	
	Những đặc trưng cơ bản của thơ trữ tình + Thơ cổ điển + Thơ lãng mạn	4 tiết	
Tháng 12	Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ	3 tiết	
	Những đặc trưng cơ bản của kí + Phóng sự + Hồi kí + Bút kí, tuỳ bút, tản văn...	2 tiết	
	Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản kí	3 tiết	
Tháng 1	Những đặc trưng cơ bản của văn bản thông tin	2 tiết	
	Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thông tin	2 tiết	
	Những đặc trưng cơ bản của văn bản nghị luận	2 tiết	
	Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản nghị luận	2 tiết	

Tháng 2	Những đặc trưng cơ bản của văn bản kịch + Hài kịch + Bi kịch	2 tiết	
Tháng 3	Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản kịch	3 tiết	
	Rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận về tác phẩm truyện	2 tiết	
	Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện	3 tiết	
Tháng 4	Rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận về tác phẩm thơ	2 tiết	
	Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận về tác phẩm thơ	3 tiết	
	Rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận về tác phẩm kí	2 tiết	
Tháng 5	Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận về tác phẩm kí	3 tiết	
	Rèn kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội	2 tiết	
	Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội	3 tiết	
Tháng 6	Luyện đề thi thử TN THPT	8 tiết	

3.2 Kế hoạch đổi mới phương pháp giảng dạy

- Mục tiêu:

+Nắm bắt tình hình học tập, khả năng tiếp thu của HS lớp 10,11,12; ưu tiên K12.

+ Trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chất lượng dạy học.

- Nội dung: Thực hiện 2 tiết dạy trên lớp.

- Người thực hiện:

* Chuyên đề 1: Cô Hạnh (Lớp 12, tháng 11)

* Chuyên đề 2: Thầy Chiến (Lớp 12, tháng 3)

3.3 Kế hoạch KTTX

* *Hình thức kiểm tra:*

- Thảo luận nhóm
- Phiếu bài tập
- Thuyết trình
- Vẽ sơ đồ tư duy
- Trả lời câu hỏi trực tiếp
- Dự án học tập

- Trình bày bài nói trên lớp
 - Nhận xét bài nói trên lớp
- *Số lần kiểm tra:** 6 đến 8 lần/học sinh

Thời gian vào các cột điểm: theo lịch vào điểm của nhà trường

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Khối lớp: 10; Số học sinh: 293

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Sân khấu hóa tác phẩm văn học DG	- Về kiến thức: + Giúp học sinh nắm được khái niệm và cơ sở của việc chuyển thể tác phẩm văn học. + HS biết các bước, thao tác dựng kịch bản chuyển thể... - Về năng lực: + HS biết hợp tác với nhau để hoàn thành một kịch bản chuyển thể, có thể dàn dựng được trên sân khấu. + Biết chọn tác phẩm để sân khấu hóa phù hợp - Về phẩm chất: Gìn giữ và yêu nghệ thuật..	3	Tuần 17+	Hội trường/Sân trường/Lớp học	Cô Hương và giáo viên Ngữ văn thực hiện theo lớp dạy/Tập trung	Thầy XChiến, GVCN, BT Đoàn trường	- Máy chiếu - Thiết bị sân khấu, âm thanh, ánh sáng,... - Trang phục, phụ kiện,...
	Thi review cuốn sách tôi	- Về kiến thức: + Biết cách đọc các loại văn bản/sách theo từng chủ đề. + Hiểu và đánh giá được những vấn đề đặt ra trong sách; vận dụng vào thực tiễn (học tập và						- Máy chiếu, máy tính. - Phòng đọc sách (mỗi

2	yêu: Giới thiệu một tập thơ/truyện ngắn	cuộc sống). - Về năng lực: + Năng lực chung: Thuyết trình, giao tiếp, tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo,... + Năng lực riêng: Ngôn ngữ, cảm thụ thẩm mỹ... - Về phẩm chất: Yêu quý, trân trọng và bảo vệ sách.	3	Tuần 25-26	Thư viện/Lớp học	Giáo viên Ngữ văn		phòng có diện tích: 100m ² , đảm bảo ánh sáng,...)/Sân trường/Lớp học

2. Khối lớp: 11;

Số học sinh: 421

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Sân khấu hóa tác phẩm văn học	- Về kiến thức: + Giúp học sinh nắm được khái niệm và cơ sở của việc chuyển thể tác phẩm văn học. + HS biết các bước, thao tác dựng kịch bản chuyển thể.. -Về năng lực: + HS biết hợp tác với nhau để hoàn thành một kịch bản chuyển thể, có thể dàn dựng được trên sân khấu.	3	Tuần 14-15	Hội trường/Sân trường	Giáo viên Ngữ văn		- Máy chiếu - Trang phục, phụ kiện,...

		+ Biết chọn tác phẩm để sân khấu hóa phù hợp - Về phẩm chất: Gìn giữ và yêu nghệ thuật..						
2	Giới thiệu một tác phẩm thơ/ tản văn	- Về kiến thức: + Biết cách đọc các loại văn bản/sách theo từng chủ đề. + Hiểu và đánh giá được những vấn đề đặt ra trong sách; vận dụng vào thực tiễn (học tập và cuộc sống). - Về năng lực: + Năng lực chung: Thuyết trình, giao tiếp, tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo,... + Năng lực riêng: Ngôn ngữ, cảm thụ thẩm mỹ... - Về phẩm chất: Yêu quý, trân trọng và bảo vệ sách.	3	Tuần 25-26	Phòng đọc sách/ Lớp học.	Giáo viên Ngữ văn	GVCN, Nhân viên thư viện (nếu có thể)	- Máy chiếu, máy tính. - Phòng đọc sách (mỗi phòng có diện tích: 100m ² , đảm bảo ánh sáng,...)/Sân trường

3. Khối lớp: 12;

Số học sinh: 347

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
		- Về kiến thức: + Giúp học sinh nắm được khái niệm và cơ sở của việc chuyển						

1	Sân khấu hóa tác phẩm văn học	thể tác phẩm văn học. + HS biết các bước, thao tác dựng kịch bản chuyển thể.. -Về năng lực: + HS biết hợp tác với nhau để hoàn thành một kịch bản chuyển thể, có thể dàn dựng được trên sân khấu. + Biết chọn tác phẩm để sân khấu hóa phù hợp - Về phẩm chất: Gìn giữ và yêu nghệ thuật..	3	Tuần 14 -15	Hội trường/Sân trường	Giáo viên Ngữ văn	Thầy X Chiến, GVCN, BT Đoàn trường	- Máy chiếu - Thiết bị sân khấu, âm thanh, ánh sáng,... - Trang phục, phụ kiện,...
2	Giới thiệu một tập thơ/ tập truyện ngắn.	- Về kiến thức: + Hiểu và nắm – vận dụng kiến thức thể loại vào giải quyết vấn đề thực tiễn + Tạo niềm say mê, hứng thú, tích cực chủ động, sáng tạo cho học sinh trong việc học tập bộ môn Ngữ văn - Về năng lực: + Biết giới thiệu một tác phẩm gọn, rõ, ấn tượng; có kỹ năng trả lời câu hỏi liên quan... + Học sinh biết hợp tác, ứng xử, làm chủ tình huống... + Năng lực ngôn ngữ	4	19-20	Phòng học/ Thư viện	Giáo viên Ngữ văn		Máy chiếu, sách...

III. ĐĂNG KÝ CÁC CHỈ TIÊU TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 05
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02
- Lao động Tiên tiến: 07

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Diệu Hiền

Tiên Phước, ngày 15 tháng 9 năm 2025
P. HIỆU TRƯỞNG

Phạm Nguyễn Quốc Nguyên